

Số: 99/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn A, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh Đ; sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn B, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều **55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 và 118** Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Minh Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Phạm Minh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Lê Thị T và anh Phạm Minh Đ có 01 (một) con chung là Phạm Lê Minh H, sinh ngày 14/02/2022. **Khi ly hôn, chị T và anh Đ thống nhất: chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Lê Minh H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Phạm Minh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12 năm 2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.**

2.3. Về tài sản chung: chị Lê Thị T và anh Phạm Minh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Lê Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001932 ngày 14 tháng 11 năm 2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Huy